

ỨNG DỤNG TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI VÀ MẠNG XÃ HỘI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

*Đặng Thị Minh Quyên **

Tóm tắt: Trong thời gian đại dịch Covid-19, các cơ sở giáo dục, đào tạo phải đóng cửa, nhưng việc dạy và học vẫn được tiếp tục nhờ mạng Internet và các phần mềm dạy và học truyền. Sau đại dịch, các cơ sở giáo dục, đào tạo mở cửa trở lại, việc dạy và học trực tiếp được tiếp tục. Tuy nhiên, giảng viên vẫn có thể tiếp tục sử dụng truyền thông và các mạng xã hội thích hợp hỗ trợ cho việc dạy và học trực tiếp, nhờ đó góp phần nâng cao hiệu quả của việc dạy và học, nhất là môn học tiếng Anh.

Từ khóa: Đại dịch Covid-19, truyền thông, mạng xã hội, dạy, học, tiếng Anh.

Summary: During the Covid-19 pandemic, educational and training institutions had to close, but teaching and learning continued thanks to the Internet and online teaching and learning software. After the pandemic, educational and training institutions reopened, face-to-face teaching and learning resumed. However, lecturers can still continue to use appropriate media and social networks to support face-to-face teaching and learning, thereby contributing to improving the effectiveness of teaching and learning, especially in English language learning.

Keywords: Covid-19 pandemic, communication, social network, teaching, learning, English.

Lời mở đầu

Trong hai năm vừa qua, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trải qua đại dịch Covid-19. Rất nhiều hoạt động của cuộc sống bình thường trước đây, trong đó có ngành giáo dục, đã bị ảnh hưởng trầm trọng. Các cơ sở giáo dục phải đóng cửa; người học phải tạm nghỉ ở nhà nhằm hạn chế tối đa lây lan dịch bệnh. Tuy nhiên, “trong cái khó ló cái khôn” và nhờ sự phổ biến của Internet, chỉ sau một thời gian ngắn, việc học tập đã quay trở lại trên các nền tảng công nghệ, như Zoom, Google Classroom. Từ

những bất cập phát sinh trong việc dạy học online (đường truyền yếu, khả năng tập trung của người học không cao, lý thuyết nhiều, thực hành ít, học tập theo đôi, theo nhóm bị hạn chế, v.v.), nên đã có khá nhiều sáng kiến của các thầy, cô trong việc điều chỉnh nội dung giảng dạy và áp dụng các phần mềm dạy học để tối đa hóa sự tự học của người học, cũng như mang lại sự hứng thú cho họ khi học online. Nay, các cơ sở giáo dục, đào tạo đã mở cửa trở lại; người học đến trường học trực tiếp, không cần qua Zoom hay Google Classroom. Vậy, những tài liệu/

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

sáng kiến dạy học online vừa qua có còn được sử dụng nữa không? Kinh nghiệm của thầy, trò dạy và học online chỉ là một trải nghiệm? Nếu vậy thì quá lãng phí. Bên cạnh đó, nhờ sự phát triển của công nghệ mà truyền thông xã hội và mạng xã hội luôn luôn đáp ứng nhu cầu học hỏi và trao đổi thông tin của người dạy và người học. Truyền thông xã hội và mạng xã hội là nguồn tài liệu mở vô cùng phong phú của nhân loại. Từ những trăn trở nêu trên tác giả bài này muốn gợi ý một giải pháp về việc đưa các dạng bài tập khác nhau (có thể lấy trên truyền thông mạng xã hội) lên các trang mạng xã hội giúp người học củng cố/mở rộng/cá nhân hóa kiến thức đã học trên lớp thông qua tương tác với hình thức học mà chơi, chơi mà học.

1. Truyền thông mạng xã hội, mạng xã hội, tính phổ cập và sự tương thích của chúng với việc dạy học

Theo Wikipedia, truyền thông mạng xã hội (social media) là các ứng dụng hoặc chương trình được xây dựng dựa trên nền tảng internet, nhằm tạo điều kiện cho việc tạo mới hoặc chia sẻ thông tin, ý tưởng, lợi ích nghề nghiệp và các nội dung khác thông qua các thiết bị công nghệ và mạng máy tính.

Từ điển *Cambridge* định nghĩa, social media là các trang web và chương trình máy tính cho phép mọi người giao tiếp và chia sẻ thông tin trên internet bằng máy tính hoặc điện thoại di động. Từ điển *Cambridge* cũng định nghĩa mạng xã hội (social networking site) hay trang mạng xã hội là một trang web được thiết kế để giúp mọi người giao tiếp và chia sẻ thông tin, hình ảnh, v.v. với một nhóm.

Theo trang Saga.vn, mạng xã hội là

một cộng đồng trực tuyến hay mạng lưới gồm nhiều “điểm” (node) và “dây” (tie): các “điểm” tại vị trí khác nhau được liên kết bởi “dây”. Mỗi “điểm” đại diện cho cá nhân trong cộng đồng và kết nối qua “dây” quan hệ ở các cấp độ khác nhau. Từ việc gặp mặt, làm quen, chia sẻ thông tin cá nhân, sở thích và đi tới những mối quan hệ thân thiết hơn, tất cả đều được chủ động bởi cá nhân trong cộng đồng đó. Một số trang mạng xã hội phổ biến là Facebook, Instagram, Twitter, Youtube, Tiktok, Zalo, v.v.

Nhờ sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật số, sự tiện lợi của social media, cũng như social networking sites, mà ngày càng có nhiều người sử dụng chúng. Theo Dave Cheffey (2022), có 58,4% dân số thế giới sử dụng mạng xã hội và thời lượng trung bình dùng hàng ngày là 2 tiếng 27 phút. Facebook và Youtube là hai nền tảng được sử dụng nhiều nhất. Theo Thế Kha (2019), tại cuộc giao lưu trực tuyến “Bàn về văn hoá ứng xử của giới trẻ trên không gian mạng” do Báo Pháp luật Việt Nam tổ chức ngày 5/11, ông Nguyễn Quốc Huy - Phó Trưởng ban Tuyên giáo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cho biết với hơn 60 triệu người sử dụng, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 18 trên thế giới về tỷ lệ người dân sử dụng internet và là một trong 10 nước có lượng người dùng Facebook, YouTube cao nhất thế giới, trong đó thanh, thiếu niên chiếm tỷ lệ lớn.

Mạng xã hội thuận tiện ở chỗ có thể sử dụng chúng dù người sử dụng ở bất cứ đâu, miễn là có thiết bị điện tử thông minh như điện thoại, ipad, laptop hoặc trên máy tính bàn có kết nối Internet.

Mạng xã hội có những tính năng, như: chat, e-mail, phim ảnh, voice chat, chia sẻ file, ... Nhờ các tính năng này, chúng ta có thể sử dụng mạng xã hội trong việc giảng dạy, tăng sự tương tác, sự thích thú và khả năng học mọi lúc mọi nơi cho người học, giảm thiểu sự phụ thuộc hoàn toàn vào việc chỉ học trên lớp. Dưới đây tập trung chủ yếu vào Facebook, vì là mạng xã hội phổ biến nhất, có đầy đủ các tính năng nêu trên và tương thích với việc dạy học. Mazman và Usluel (2010) công nhận Facebook có ba loại chức năng giáo dục: giao tiếp, hợp tác và chia sẻ tài nguyên nguồn liệu. Giao tiếp bao gồm các hoạt động, như kích hoạt giao tiếp giữa người học và giảng viên hướng dẫn họ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc thảo luận trong lớp, giao bài tập về nhà và sự phân công của giảng viên, thông báo về nguồn tài liệu và liên kết liên quan đến khóa học, lớp học; hợp tác bao gồm các hoạt động, như mọi người cùng tham gia vào các nhóm học thuật liên quan đến trường học, phòng ban hoặc lớp học của họ và tiếp tục nhóm hoạt động bằng cách chia sẻ bài tập về nhà, dự án và ý tưởng; chia sẻ bao gồm các hoạt động như trao đổi tài nguyên đa phương tiện, video, tài liệu âm thanh, video và tài liệu.

2. Cách sử dụng truyền thông xã hội, mạng xã hội và cách làm tăng sự chú ý của người học đối với nội dung đăng tải trên mạng xã hội

2.1. Cách sử dụng truyền thông xã hội và mạng xã hội

Người sử dụng chỉ cần có internet rồi truy cập các dịch vụ truyền thông mạng xã hội thông qua các ứng dụng web trên máy tính, điện thoại thông minh hoặc tải

xuống các dịch vụ cung cấp chức năng phương tiện truyền thông mạng xã hội cho thiết bị di động của họ. Đối với mạng xã hội, người sử dụng cần đăng ký, tạo hồ sơ và xác nhận danh tính của họ cho dịch vụ của trang web hoặc ứng dụng đã được thiết kế và duy trì bởi tổ chức truyền thông mạng xã hội.

Hàng tỷ người trên thế giới sử dụng truyền thông xã hội và mạng xã hội để chia sẻ thông tin, kiến thức và kết nối với mọi người với nhau. Chỉ cần một vài thao tác đơn giản trên máy tính hoặc điện thoại thông minh là có thể dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận với những gì chúng ta quan tâm, muốn học hỏi, hoặc muốn chia sẻ. Ví dụ, tìm kiếm trên Google Search cụm từ English learning thì chỉ trong 0,57 giây đã xuất hiện khoảng 6.810.000.000 kết quả đủ loại chủ đề liên quan đến học tiếng Anh.

2.2. Cách làm tăng sự chú ý của sinh viên đối với nội dung đăng tải trên mạng xã hội

Ngoài yêu cầu bắt buộc người học tham gia tương tác trên mạng xã hội, giảng viên cần biên soạn các dạng bài tập sao cho thu hút sự chú ý của họ. Adam Ali (2021) đề cập hai cách biên soạn:

a) Tạo nội dung theo hướng dữ liệu.

Nói một cách đơn giản là tạo nội dung phù hợp với khán giả của bạn và có khả năng được đọc; nghĩa là, nội dung gây được tiếng vang với khán giả của bạn, đang thịnh hành và mang tính tương tác. Các bài đăng đặt câu hỏi và có tính tương tác sẽ nhận được nhiều sự tham gia. Mỗi một câu hỏi làm cho một bài đăng cảm thấy mang tính cá nhân hơn và nhắm mục tiêu đến từng người.

b) *Sử dụng nhiều nội dung trực quan hơn.* Thuật toán của Facebook không theo dõi thời gian ai đó đọc bài đăng của bạn, khác với Instagram. Mọi người không thích đọc trên các nền tảng mạng xã hội lúc rảnh rỗi. Việc sử dụng tối đa nội dung trực quan sẽ làm cho trang Facebook của bạn trở nên hấp dẫn hơn. Đối với các bài đăng của bạn, hãy sử dụng ảnh chất lượng có độ phân giải cao, sử dụng âm nhạc, hay tạo video giàu thông tin. Những thủ thuật cần thiết này sẽ giúp tăng lượt thích trên Facebook, từ đó sẽ thu hút nhiều người xem hơn. Rieva Lesonsky (2019) có lời khuyên về cách tạo ra bài đăng thu hút sự chú ý của người đọc như sau:

- *Quy tắc hình ảnh:* câu hỏi, hình ảnh và video nhận được nhiều tương tác hơn bất kỳ loại bài đăng nào khác, trong đó, video có nhiều khả năng được chia sẻ nhất;

- *Dung lượng bài viết:* các bài đăng ngắn (có ít hơn 50 ký tự) nhận được nhiều tương tác hơn so với những bài dài hơn. Tuy nhiên, khi một bài đăng liên kết đến nội dung bên ngoài Facebook, thì những liên kết đến các bài viết dài hơn sẽ nhận được nhiều tương tác hơn.

3. Gợi ý một số hoạt động dạy học tiếng Anh sử dụng truyền thông avf mạng xã hội

Bài viết này tập trung vào sử dụng trang mạng xã hội có chức năng tạo nhóm kín, như Facebook, cho mỗi lớp học. Với các nhóm kín này, giảng viên dễ quản lý, giao bài, kiểm tra và người học sẽ tập trung tương tác hơn; lớp học loại này được coi là lớp học ảo, lớp học trực tiếp mở rộng, hỗ trợ cho lớp học trực tiếp trên lớp. Giảng viên đóng vai trò admin,

đưa ra các chủ đề thảo luận và đăng các links, v.v. với nội dung ưu tiên nằm trong chương trình học trên lớp hoặc có thể được mở rộng thêm, tùy thuộc trình độ của người học.

a) *Về từ vựng,* giảng viên có thể tạo các bài tập liên quan đến từ vựng trên các ứng dụng và share đường link cho người học vào làm. Hoặc, ngay tại trang của nhóm, giảng viên có thể đăng bức ảnh/một đoạn clip và yêu cầu người học viết các từ tiếng Anh gọi tên các đồ vật xuất hiện trong đó.

b) *Về ngữ pháp,* giảng viên có thể tạo các bài tập liên quan đến ngữ pháp trên các ứng dụng và share đường link cho người học vào làm. Hoặc, ngay tại trang của nhóm, giảng viên có thể đăng bức ảnh/một đoạn clip và đặt câu hỏi liên quan đến bức ảnh/clip với hiện tượng ngữ pháp người học học trên lớp.

c) *Về nghe,* giảng viên đăng tải bài nghe theo định dạng video hoặc đoạn phim lên Facebook và đặt câu hỏi liên quan đến ngữ liệu đó.

d) *Về nói,* giảng viên yêu cầu quay bài nói theo chủ đề hoặc trả lời câu hỏi và đăng tải lên nhóm.

e) *Về đọc hiểu,* giảng viên có thể đăng bài đọc và câu hỏi trong một post (tối đa 7-10 dòng). Người học trả lời trong comment.

f) *Về viết,* người học tương tác trên mạng xã hội đã là một cách luyện viết. Ngoài ra, giảng viên có thể yêu cầu người học viết đoạn ngắn (tối đa 5 dòng để đoạn văn xuất hiện nguyên vẹn trong một lần bình luận) liên quan đến nội dung học và có sự hướng dẫn cụ thể của giảng viên thông qua các câu hỏi gợi ý.

g) *Về phát âm*, lựa chọn các clip dạy phát âm có sẵn trên mạng (Youtube) và lược bỏ bớt phần giải thích để thời lượng clip vừa phải giúp người học không mất tập trung và dễ theo dõi, nhất là không bị ngợp khi nghe người hướng dẫn nói quá nhiều tiếng Anh. Sau đó, giảng viên yêu cầu người học quay và thu âm câu nói có phần phát âm vừa học rồi chia sẻ lên nhóm. Từ đây, giảng viên có thể kiểm tra nhận xét cách phát âm của người học.

h) Ngoài ra, giảng viên có thể sử dụng bài tập (câu hỏi) dẫn nhập trước các bài học hoặc bài tập (câu hỏi) sau các bài học cho sinh viên.

4. Thuận lợi, khó khăn và giải pháp khi áp dụng Social Media

a) *Thuận lợi*: Các trang mạng xã hội nhìn chung là thân thiện với người sử dụng, dễ tải về, dễ đăng nhập, dễ sử dụng và không đòi hỏi thiết bị chuyên biệt, chỉ cần có máy tính, điện thoại thông minh kết nối với Internet. Kho tàng ngữ liệu dạy và học vô cùng phong phú trên mạng. Các công cụ, phần mềm hỗ trợ cắt/ghép/quay video, chụp hình, lồng tiếng cũng có sẵn trên Internet và trên điện thoại thông minh.

b) *Khó khăn*: Có lẽ khó khăn lớn nhất là việc chỉnh sửa tài liệu đưa lên và biên soạn các yêu cầu đối với sinh viên tốn nhiều thời gian và công sức của giảng viên. Bên cạnh đó trình độ sử dụng mạng xã hội của một số giảng viên còn hạn chế. Một khó khăn nữa là có thể có sinh viên lười hoặc không tương tác trong nhóm.

c) *Giải pháp*: Có thể tạo nhóm task force (đội đặc nhiệm) gồm các giảng viên có kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội, các ứng dụng dạy học và biên soạn bài. Nhóm này chịu trách nhiệm soạn các tài liệu nguồn và cung cấp cho giảng viên. Thời lượng biên soạn của nhóm sẽ được tính thành giờ nghiên cứu khoa học và tính điểm thi đua. Khoa cần mở lớp tập huấn cho giảng viên sử dụng mạng xã hội. Để khuyến khích sinh viên tự học, Khoa quy định thêm đầu điểm tương tác trên nhóm cho sinh viên.

Lời kết

Thế giới đã bước vào kỷ nguyên số và khắp nơi đều đề cập đến chuyển đổi số. Nhà nhà, người người đều truy cập Internet một cách dễ dàng, phổ biến. Việc học nói chung và học tiếng Anh nói riêng ngày càng không có giới hạn về thời gian và không gian. Chúng ta có thể học mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện. Tuy nhiên, nếu không có sự trợ giúp hướng dẫn của giảng viên thì sinh viên hoàn toàn bị choáng ngợp trước sự phong phú và đa dạng của các nguồn học liệu mở. Sinh viên có thể sẽ mất định hướng và dẫn đến lãng phí cơ hội học tập. Hơn lúc nào hết, giảng viên cần trở thành cầu nối giữa học liệu, internet và sinh viên, giảng viên hoàn toàn có thể tận dụng linh hoạt các phương tiện sẵn có để chuyển tải nhiều hơn cơ hội tiếp cận/sử dụng tiếng Anh trong môi trường ảo (online) mà thật (nội dung mang tính cá nhân) cho sinh viên./.

Tài liệu tham khảo

1. Ali, A. (2021). How to attract a lot of likes on Facebook to gain attention. Truy cập từ: <https://ipsnews.net/business/2021/11/02/how-to-attract-a-lot-of-likes-on-facebook-to-gain-attention/>

2. Cheffey, D. (2022). Global social media statistics research summary 2022. Truy cập từ: <https://www.smartinsights.com/social-media-marketing/social-media-strategy/new-global-social-media-research/#:~:text=More%20than%20half%20of%20the,social%20media%20is%20h%2027m>.
3. https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_ti%E1%BB%87n_truy%E1%BB%81n_th%C3%B4ng_m%E1%BA%A1ng_x%C3%A3_h%E1%BB%99i
4. <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/social-media>
5. <https://www.saga.vn/thuat-ngu/social-networking-site-mang-xa-hoi~3998#:~:text=M%E1%BA%A1ng%20x%C3%A3%20h%E1%BB%99i%2C%20ti%E1%BA%BFng%20Anh,c%C3%A1c%20c%E1%BA%A5p%20%C4%91%E1%BB%99%20kh%C3%A1c%20nhau>
6. Lesonsky, R. (2019). What Gets Attention on Facebook? Truy cập từ: <https://www.score.org/blog/what-gets-attention-facebook>.
7. Mazman, S. G. and Usluel, Y. K. (2010). Modeling educational usage of Facebook. Truy cập từ: https://www.researchgate.net/publication/220139634_Modeling_educational_usage_of_Facebook
8. Thế Kha (2019). Giới trẻ Việt Nam sử dụng mạng xã hội 7 giờ mỗi ngày. Truy cập từ: <https://dantri.com.vn/xa-hoi/gioi-tre-viet-nam-su-dung-mang-xa-hoi-7-gio-moi-ngay-20191105193030084.htm>

Nhận ngày 5/9/2022

Biên tập ngày 6/9/2022

Đăng ngày 11/2022